TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 2, 03 - 07/12/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Đầu xuôi đuôi lọt"

Thị trường chứng khoán thế giới khởi đầu năm mới không mấy thuận lợi do biên bản cuộc họp tháng 12 của FED cho thấy sự cần thiết phải tăng lãi suất nhanh hơn. Chứng khoán Hoa Kỳ rời khỏi mức cao kỷ lục do kỳ vọng về lãi suất cao hơn đã ảnh hưởng đến các cổ phiếu tăng trưởng. Tuy nhiên, cổ phiếu năng lượng tăng tốt hơn do giá dầu trong nước tiến về mức 80 USD/thùng. S&P500 đóng cửa tuần giảm 1.9%. Cổ phiếu châu Âu giảm trong bối cảnh lo ngại rằng các ngân hàng trung ương có thể giảm mua tài sản và tăng lãi suất với tốc độ nhanh hơn để kiềm chế lạm phát dai dẳng. Chỉ số STOXX Europe 600 kết thúc tuần giảm 0.32%. Thị trường chứng khoán của Nhật Bản tụt dốc trong tuần, với Chỉ số Nikkei 225 giảm 1.09%. Chứng khoán Trung Quốc giảm trong tuần. Chỉ số Shanghai Composite giảm 1.7% trong bối cảnh bất ổn đang diễn ra trong lĩnh vực bất động sản và xu hướng nghiêng về chính sách tiền tệ thắt chặt mới đây của FED.

Trái ngược với thị trường thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu năm mới đầy khởi sắc khi chứng khoán tăng vọt, các chỉ số chính đạt mức cao mới mọi thời đại. Riêng VN Index tạo đỉnh mới 1536,24 nhờ sự bứt phá mạnh mẽ của nhóm VN30. Chốt tuần, VN Index tăng tổng cộng 30,20 điểm, tương đương + 2,0% và thu hẹp từ đỉnh xuống 1,528.48. Đồng thời, HNX Index và UPCOM đã có những bước khởi đầu tuyệt vời cho năm mới khi bắt đầu với mức tăng lần lượt là 4,2% và 2,6%.

Theo góc nhìn kỹ thuật, VN Index đã chính thức bứt phá khỏi ngưỡng kháng cự quan trọng 1,500 và đang thử thách tại ngưỡng kháng cự mới 1,530 (Fibonacci 61,8%). Chỉ báo MACD duy trì tín hiệu mua và RSI song hành với đường xu hướng tăng ngắn hạn. Nếu bứt phá khỏi mức này, mục tiêu tiếp theo sẽ là 1,600 (Fibonacci 100%). Nhìn chung, tâm lý tăng giá gần đây đến từ kỳ vọng vào gói phục hồi kinh tế trị giá 350 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, chỉ số PMI tháng 12 (52,2) cho thấy tình hình kinh doanh tiếp tục cải thiện trong tháng thứ ba liên tiếp cũng là một yếu tố xúc tác. Chúng tôi kỳ vọng rằng năm 2022 sẽ là một năm bứt phá của thị trường chứng khoán Việt Nam nhờ các điều kiện về chính sách tài khóa và tiền tệ hỗ trợ nền kinh tế.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,528	2.0	8.1	12.2	12.8		17.8	2.8	262
Upcom Index	116	2.6	5.9	18.7	29.8		51.6	3.8	64
HNX Index	494	4.2	13.3	34.0	55.0		31.9	3.2	21
VN30 Index	1,532	-0.2	3.5	4.8	2.9		14.6	2.9	178
S&P 500 Index	4,677	-1.9	1.9	7.2	7.7		25.7	4.8	41,269
STOXX Europe 600 Index	486	-0.3	3.7	7.7	6.6		20.7	2.2	15,375
Hang Seng	23,493	0.4	0.6	-2.0	-16.3		9.4	1.0	3,177
Nikkei 225	28,479	-1.1	2.0	3.4	-0.6		16.2	1.9	4,129
SHCOMP Index	3,580	-1.7	-0.3	0.3	1.4		15.3	1.6	7,406
STI Index	3,205	2.6	2.9	3.9	0.5		20.2	1.1	386
KOSPI Index	2,955	-0.8	-0.6	1.6	-10.6		13.7	1.1	1,753

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường trở lại mức cao khi giá trị khớp lệnh bình quân mỗi phiên trên HSX tuần qua đạt 29,425 tỷ đồng, cao hơn 27.8% so với tuần trước. Chúng tôi tin rằng con số này có thể cao hơn vào năm 2022 do các nhà đầu tư mới tiếp tục tăng. Số liệu thống kê gần đây cho thấy số tài khoản đầu tư mới đạt mức cao kỷ lục trong tháng 12 với hơn 227,000 tài khoản mở mới.

Xét theo quy mô vốn hóa, nhóm Mid Cap vẫn là nhóm dẫn đầu với mức tăng 3,6% về giá trị vốn hóa. Tuy nhiên, dòng vốn có xu hướng quay trở lại nhóm Large Cap sau thời gian dài tập trung vào nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, GTGD tăng 25,7% và tỷ trọng thanh khoản tăng thêm 1,4% làm vốn hóa nhóm này cũng tăng 1,8%. Chúng tôi kỳ vọng rằng nhóm Large Cap sẽ quay trở lại dẫn đầu nhờ vào xu hướng trở lại của dòng tiền vào nhóm này trong quý đầu tiên của năm.

Theo nhóm ngành, nhóm tiện ích vượt trội hơn các ngành khác để giữ vị trí dẫn đầu với mức tăng 9,9%. Cổ phiếu ngành xây dựng tăng giúp vốn hóa khu vực công nghiệp tăng 7,2%. Tiếp theo là ngành tài chính với mức tăng 5,1% nhờ nhóm cổ phiếu bất động sản được thị trường quan tâm nhiều nhất trong thời gian gần đây. Ngành dầu khí (+ 4,8%) cũng có một tuần tăng điểm nhờ sự hỗ trợ của đà tăng giá dầu thế giới.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	1Thg	TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	TĐ	Định giá P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	1.8	5.2	36.7	25.7	15.5	9.7	69.2	1.4	24.0	3.3	5,207,233
Mid Cap	3.6	9.9	63.0	17.9	15.0	9.6	28.3	-1.3	23.3	2.2	680,311
Small Cap	1.7	6.9	53.9	16.4	27.6	10.9	2.5	-0.1	28.6	1.3	67,387

Theo ngành

Tên ngành	1T	1Thg	TĐN	% thay đổi GTGD 1T	1Thg	TĐN	%tỉ trọng GTGD HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Tiện ích Cộng đồng	9.9	13.2	27.6	16.0	11.1	33.8	3.2	-0.2	22.0	2.7	323,382
Công nghiệp	7.2	14.7	69.8	34.8	32.4	53.9	18.9	1.7	24.0	2.2	335,170
Tài chính	5.1	7.7	54.5	29.9	6.8	5.0	34.1	1.9	30.3	3.4	1,784,290
Dầu khí	4.8	6.2	15.6	38.7	38.4	-5.2	1.1	0.1	85.8	3.5	84,821
Dược và Y tế	1.6	-3.3	19.2	28.3	14.3	6.1	0.7	0.0	21.8	2.6	39,569
Công nghệ Thông tin	1.4	1.8	93.0	21.9	20.2	-12.5	0.9	0.0	26.7	3.9	106,079
Nguyên vật liệu	0.5	1.1	56.6	15.1	3.9	-22.6	10.9	-0.7	19.5	2.8	535,036
Ngân hàng	-0.6	4.7	32.9	32.1	39.1	9.8	17.0	1.2	17.0	2.7	1,785,895
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.7	3.0	41.2	17.6	19.0	4.2	2.6	-0.1	n.a	5.0	262,929
Hàng Tiêu dùng	-2.2	2.5	10.0	-11.5	-2.4	10.2	10.6	-4.1	25.3	3.4	693,762

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, Nhật Bản có sự quay trở lại của dòng vốn nước ngoài với con số là 1,082 triệu USD. Hàn Quốc (892 triệu USD) và Đài Loan (793 triệu USD) tiếp tục nhận được dòng vốn lớn. Trong khi đó, vốn nước ngoài đã rút khỏi thị trường Việt Nam (24 triệu USD) trong tuần đầu tiên của năm.

Thông qua kênh ETF, Fubon ETF và DCVFMVN30 ETF là những quỹ hoạt động tích cực nhất trong tuần qua và đóng góp nhiều nhất vào dòng chảy ròng 5,76 triệu USD. Riêng Fubon ETF bán ra số cổ phiếu trị giá 3,92 triệu USD, trong DCVFMVN30 ETF thu 2,39 triệu USD tiền mặt.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,530**	**-5.76**	**-10.81**	**-55.8**	**49.3**
Nước ngoài	**2,229**	**-3.37**	**-25.22**	**-89.7**	**63.8**
VanEck Vectors Vietnam ETF	595	0.00	-10.48	-12.5	28.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	479	-3.92	-3.30	-50.1	197.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	511	0.00	0.00	3.6	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	403	0.00	-4.90	-14.6	-85.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	185	0.00	0.00	-9.9	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	32	0.55	0.82	1.1	0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	-7.35	-7.3	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	13	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,302**	**-2.39**	**14.40**	**33.8**	**-14.5**
DCVFMVN Diamond ETF	621	0.00	0.00	0.0	-48.0
DCVFMVN30 ETF Fund	478	-2.39	9.05	11.7	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	152	0.00	5.35	25.1	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	-2.9	26.6
SSIAM VNX50 ETF	14	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	-0.09	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	10,946	-34,044	30,656
Ấn độ	345	345	345	345
Indonesia	152	152	153	152
Nhật Bản	1,082	-12,150	7,360	29,827
Maylaysia	-10	-10	-10	-10
Philippines	-7	-7	-7	-7
Hàn Quốc	892	892	892	892
Sri Lanka	-8	-8	-8	-8
Đài Loan	793	793	793	793
Thái Lan	256	256	256	256
Việt Nam	-24	-24	-24	-24

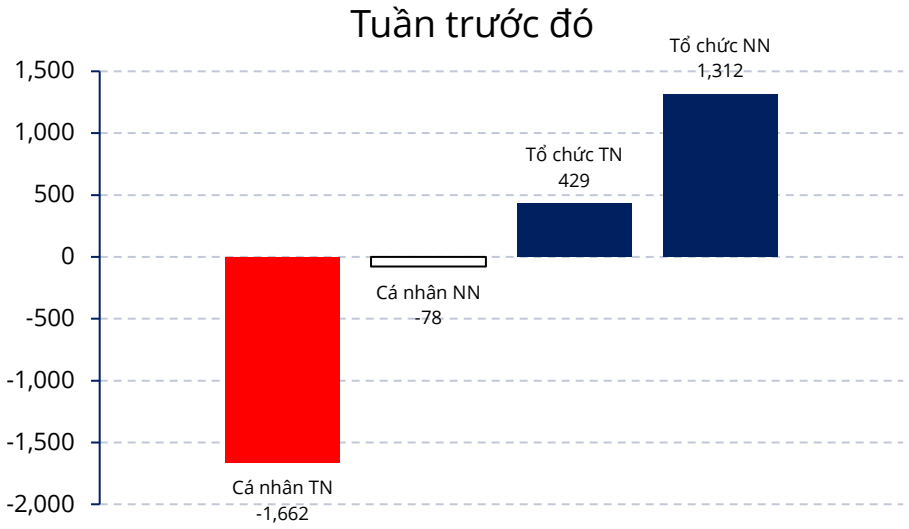
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

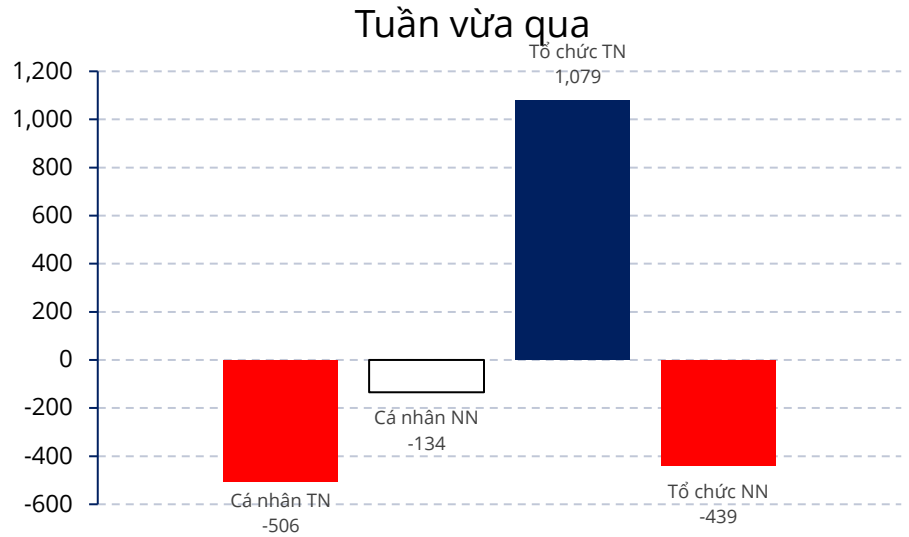
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư, nhà đầu tư tổ chức có tuần mua ròng thứ 2 liên tiếp và là bên mua duy nhất, giá trị mua ròng đạt 1,079 tỷ đồng. Ngược lại, nhà đầu tư nhỏ lẻ bán ròng 506 tỷ đồng và khối ngoại cũng đảo chiều bán ròng 573 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	LCM	Tài nguyên Cơ bản	0.95 - 12.70	9.6	-19.83%
2	FRT	Bán lẻ	22.75 - 107.50	88.8	-11.38%
3	MSN	Thực phẩm và đồ uống	80.00 - 175.00	154.0	-9.94%
4	TLG	Hàng cá nhân & Gia dụng	34.00 - 51.00	42.0	-8.00%
5	YEG	Truyền thông	14.80 - 47.70	23.7	-7.25%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.66%	53.7	24.00 - 53.70	Thực phẩm và đồ uống	BAF
30.59%	20.9	5.90 - 20.90	Xây dựng và Vật liệu	ACC
30.41%	14.2	5.55 - 14.15	Xây dựng và Vật liệu	UDC
30.12%	16.2	4.98 - 16.20	Bất động sản	NVT
30.03%	14.2	5.55 - 14.15	Bất động sản	QCG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	GDW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19.00 - 40.20	21.7	-13.89%
2	VC6	Xây dựng và Vật liệu	6.30 - 16.00	12.4	-13.89%
3	BXH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.30 - 20.00	15.0	-13.79%
4	VMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.00 - 17.70	15.5	-12.43%
5	PPY	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.70 - 20.20	17.8	-11.88%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
46.00%	36.5	5.70 - 36.50	Xây dựng và Vật liệu	VXB
45.10%	14.8	4.30 - 14.80	Công nghệ Thông tin	VIE
42.82%	371.2	46.18 - 371.20	Xây dựng và Vật liệu	L14
32.61%	24.4	14.50 - 48.00	Truyền thông	ECI
32.50%	21.2	10.60 - 21.20	Công nghệ Thông tin	CKV

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	DAR	Du lịch và Giải trí	3.80 - 25.80	15.7	-32.33%
2	DMN	Thực phẩm và đồ uống	12.00 - 28.70	12.1	-30.06%
3	KTL	Tài nguyên Cơ bản	22.00 - 32.00	24.1	-24.69%
4	BSG	Du lịch và Giải trí	5.90 - 12.00	9.6	-20.00%
5	PIS	Tài nguyên Cơ bản	8.10 - 19.90	16.0	-19.60%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
73.90%	43.3	16.50 - 43.30	Bất động sản	SZG
61.97%	11.5	4.20 - 11.50	Xây dựng và Vật liệu	H11
56.76%	11.6	2.60 - 15.20	Xây dựng và Vật liệu	SDJ
53.03%	10.1	5.00 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	USC
50.38%	19.7	6.30 - 20.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	RAT

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	PGD	PV GAS D	Thực phẩm và đồ uống	246	364.9	32.7	27.50 - 44.00	-2.5
2	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đố	223	317.5	18.0	13.20 - 19.00	0.0
3	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	456	312.4	43.5	34.00 - 50.20	-3.3
4	TIX	TANIMEX	Bất động sản	122	265.3	34.1	27.30 - 39.55	0.1
5	NVT	Ninh Vân Bay	Bất động sản	582	252.6	16.2	4.98 - 16.20	32.8
6	VIS	Thép Việt Ý	Tài nguyên Cơ bản	223	218.4	17.0	14.90 - 23.55	-1.7
7	VFG	Khử trùng Việt Nam	Hóa chất	292	190.9	66.0	44.10 - 66.00	23.4
8	DAT	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	Thực phẩm và đồ uống	34	183.3	25.0	19.00 - 37.05	-2.0
9	SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đố	5,492	177.2	21.6	16.35 - 23.30	4.1
10	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	48,905	166.3	67.1	34.55 - 68.90	6.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	96.12	0.47	-0.25	2.02	0.47	
VND/USD	22,731	-0.42	-1.57	-0.13	-0.42	
KRW/USD	1,201.55	1.06	1.85	0.90	1.06	
JPY/USD	115.81	0.63	1.95	3.74	0.63	
EUR/USD	0.88	0.51	-0.42	2.10	0.51	
SGD/USD	1.36	0.76	-0.53	0.04	0.76	
CNY/USD	6.37	0.28	0.12	-1.10	0.28	

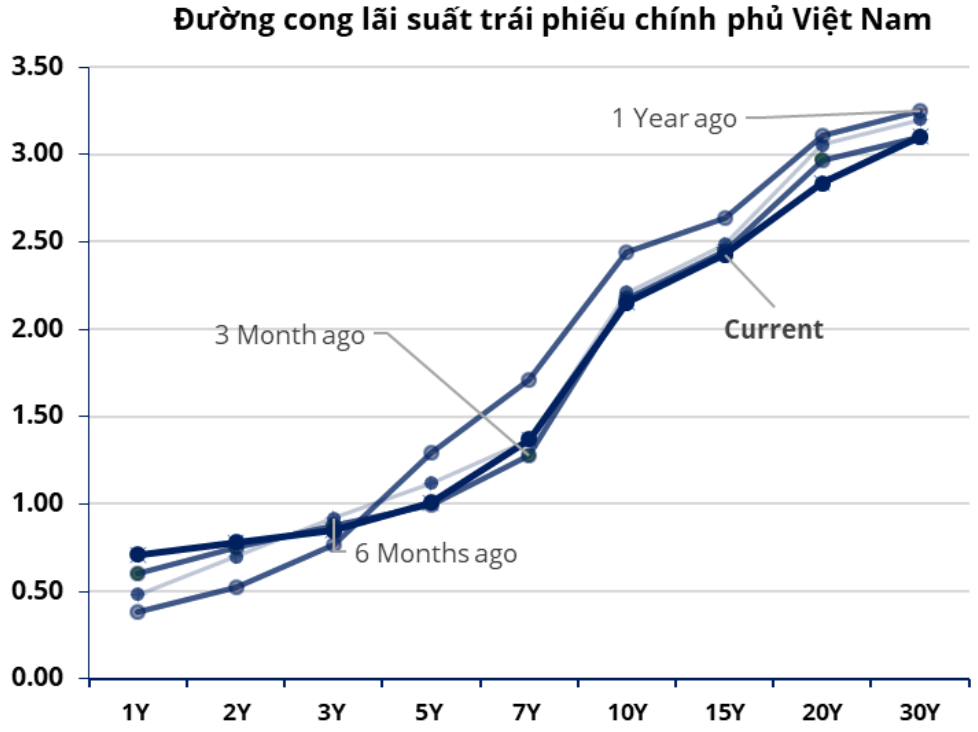
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	79.91	6.25	10.91	2.06	6.25	
Xăng	231.58	3.92	10.28	-0.80	3.92	
Gas	3.87	3.62	4.23	-31.92	3.62	
Than	196.50	15.52	29.92	-18.80	15.86	
Vàng	1,789.79	-2.15	0.32	1.94	-2.15	
Bạc	22.19	-4.81	-1.42	-1.84	-4.81	
Platinum	968.86	0.01	1.29	-1.51	0.01	
Quặng sắt	125.94	12.21	21.40	7.02	11.95	
Thép cán	4,784.00	0.74	-0.97	-17.53	0.74	
Lúa mì	739.25	-4.09	-7.51	-0.27	-4.09	
Ngô	602.75	1.60	2.81	12.87	1.60	
Gỗ	1,191.40	2.91	27.19	87.71	3.79	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.71	0.78	0.85	1.01	1.37	2.15	2.43	2.84	3.10
Thay đổi (BPS)	-1.30	2.00	2.50	7.30	3.80	-2.00	-1.60	-2.20	7.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.